

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2018/HS-ST

Ngày: 16/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ngữ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: A T, sinh năm 1998, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Làng K, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A B, sinh năm 1968 và bà Y M, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 24 tháng 5 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 07 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, theo bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HS-ST, ngày 02/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18 tháng 07 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST và ngày 27/7/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 40 (*bốn mươi*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/ HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay đưa ra xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ hai: A L, sinh ngày 06/12/1995, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Làng K, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A L, sinh năm 1958 và bà Y H, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18 tháng 07 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2018 đến nay đưa ra xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Đỗ Thị Tuyết H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số nhà 171/3 đường N, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông A L, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Làng K, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Anh A S, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn 2, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng*: Anh A B, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Kon Gu II (thôn 6), xã N, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 ngày 21/3/2018, sau khi ăn nhậu xong A T rủ A L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được A L đồng ý. Sau đó A T và A L đến nhà anh Bùi Văn H, tại thôn N, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cạy cửa bếp lấy trộm 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ, biển số 82M1-006.62 và 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu xanh dài 11,5cm, rồi A T điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở A L đến khu vực lô cao su tại xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trốn và ngủ qua đêm tại đây. Sáng cùng ngày, A T và A L đi lòng vòng quanh thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà đến khoảng 14h00 cùng ngày thì ghé nhà A Sương tại thôn 3, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà chơi, uống rượu. Trong lúc uống rượu, A T lấy tại nhà A Sương 01 con dao dài 20,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu đen dài 10,3cm giấu trong túi quần. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, A L rủ A T đến nhà A Bảo là bạn của A L tại thôn Kon Gu II, xã Ngọc Wang ngồi uống rượu, nói chuyện đến khoảng 20h00 cùng ngày thì nghỉ để đi về huyện Sa Thầy. Lúc này, A T lấy con dao giấu trong túi quần ra đưa cho A L giữ, A L cầm dao cắt vào túi áo khoác sau đó A T điều khiển xe mô tô biển số: 82M1-006.62 chở A L theo đường tỉnh lộ 671 ra Quốc lộ 14 đi về huyện Sa Thầy. Khi đến địa phận thôn 1B, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, A T thấy chị Đỗ Thị Tuyết H, sinh năm 1978; trú tại 171/3 Hàm Nghi, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum điều khiển xe mô tô đi một mình từ phía sau chạy vượt qua; A T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, nên quay lại nói với A L “*đi theo coi bà kia có túi xách không thì mình lấy*”, A L đồng ý và nói “*ừ đi theo coi thử*”; A T điều khiển xe chở A L bám theo sau xe của chị H một đoạn khoảng 01km. Khi đến

đoạn đường vắng, thấy trời tối không có đèn đường chiếu sáng, nhà dân hai bên đường đã đóng cửa tắt đèn đi ngủ, nên A T tăng ga cho xe chạy lên ngang với xe của chị H và hỏi *“cô đi đâu về muộn vậy”*, chị H không trả lời tăng ga định bỏ chạy, thì bị A T điều khiển xe chạy vượt lên và ép xe chị H vào lề đường. Khi bị ép xe dừng lại thì xe của chị H bị ngã xuống nền đường. Lúc này, A T nhìn về hai đầu đường quan sát thấy không có người và phương tiện qua lại, A T bước xuống xe tới chỗ chị H đứng dùng tay trái nắm cổ áo khoác của chị H kéo ra để kiểm tra thì phát hiện trên cổ chị H có sợi dây da màu đỏ. Biết chị H có đeo túi xách trong người, A T nhìn xuống thấy phần áo bên hông trái chị H cộm lên tay trái A T thả cổ áo chị H ra đưa xuống dưới nắm lấy vạt áo khoác kéo lên thì thấy chiếc túi xách màu đỏ. Nghĩ bên trong có tài sản, A T dùng tay phải cầm túi xách giật mạnh xuống làm túi xách bung khỏi dây đeo. Sau khi bị lấy túi xách, vì lo sợ nguy hiểm đến tính mạng nên chị H nói *“tiền trong túi nhiều lắm với hai cái điện thoại xin, trên người chị đeo vàng giả cho đẹp thôi”*, A T, A L nghe nhưng không rõ chị H nói gì. Sau đó, A T lên xe và đưa túi xách vừa lấy được cho A L giữ rồi điều khiển xe chở A L bỏ chạy. Cùng lúc này, một người đàn ông (*chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ*) điều khiển xe đi đến, biết việc chị H vừa bị cướp người này điều khiển xe đuổi theo thì gặp tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kon Tum đang tuần tra gần đó, nên báo và phối hợp truy đuổi. Khi phát hiện bị truy đuổi, A T chở A L chạy đến đoạn đường đôi có giải phân cách thì quay xe chạy ngược về hướng huyện Đắk Hà. Chạy một đoạn đến ngã ba bên phải so với hướng đi, A T rẽ vào đường nhánh đi lò gạch thuộc phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum. Chạy một đoạn khoảng 300m, A T, A L bị lực lượng Cảnh sát giao thông đuổi kịp. A T, A L bỏ xe, dép, mũ bảo hiểm mỗi người chạy một hướng vào lô cao su (*khi bỏ chạy A L đánh rơi con dao giấu trong túi áo khoác*). A T chạy một đoạn thấy không có người đuổi theo, nên quay ra bãi đá ven đường quốc lộ 14 trốn, còn A L sau khi bỏ chạy vào lô cao su thấy không còn người đuổi theo thì đứng lại mở túi xách vừa lấy được ra kiểm tra thấy bên trong túi xách có: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu vàng; tiền Việt Nam 4.300.000 đồng; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD; 01 thẻ ATM cùng một số giấy tờ khác. Sau khi thấy số tài sản trên, A L mở ốp lưng của 02 chiếc điện thoại để tháo sim ra khỏi điện thoại và đếm tiền được 4.300.000đ (*gồm tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng*), 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD. A L lấy tiền, điện thoại và 02 sim di động cất vào túi quần, còn túi xách và các loại giấy tờ khác vứt lại lô cao su. A L ngồi nghỉ một lúc thì lấy điện thoại của mình gọi cho A T, sau đó đi bộ ra bãi đá gặp A T. Khi gặp nhau, A T hỏi A L: *“trong túi có gì không”*, A L nói *“có 2 điện thoại và tiền bốn triệu ba”*, A L lấy ra đưa cho A T giữ 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu đen, rồi cả hai đi bộ đến ngã ba Trung Tín thuộc phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum thuê taxi chở về nhà A T; A L lấy tiền vừa cướp được trả tiền taxi hết 290.000đ rồi ngủ lại nhà A T. Sáng ngày 22/3/2018, A L đi mua một số đồ dùng lặt vặt bằng số tiền cướp được và đưa cho A T số tiền 2.000.000đ và 01 tờ 2 USD, A L giữ số tiền 2.000.000đ. Sau đó A L, A T mỗi người góp 500.000đ mua rượu, mời nhậu và rủ bạn bè đến nhà A T nhậu. Sáng ngày 23/3/2018, A T, A L mang 02 chiếc điện thoại cướp được của chị H đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ, tại thôn 2, thị trấn Sa Thầy chạy lại phần mềm và A T đã đưa tờ 2 USD cho anh Đ để trả tiền công sửa chữa.

Ngày 22/3/2018, chị Đỗ Thị Tuyết H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà trình báo vụ việc. Cùng ngày 23/3/2018, Công an huyện Sa Thầy triệu tập A T đến trụ sở làm việc. Qua làm việc A T thừa nhận cùng A L thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 82M1-006.62 của anh Bùi Văn H, sau đó qua địa bàn xã Đắk La, huyện Đắk Hà tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Đỗ Thị Tuyết H vào tối ngày 21/3/2018 và giao nộp 01 điện thoại di động Sam Sung J7 màu đen và số tiền 450.000đ. Ngày 24/3/2018, A L đến Công an huyện Sa Thầy giao nộp 01 điện thoại di động Vivo màu vàng, 02 sim di động và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Chị Đỗ Thị Tuyết H khai nhận, tối ngày 21/3/2018 bị A T, A L cướp túi xách bên trong túi xách có 01 ví da màu đen; số tiền 7.500.000đ (*gồm tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng*) và một số tiền lẻ (*không nhớ bao nhiêu tiền*); 02 điện thoại di động (*01 điện thoại Sam Sung J7 màu đen, 01 điện thoại Vivo màu vàng*), phía sau ốp lưng của chiếc điện thoại ViVo có thẻ tờ ngoại tệ 2 USD; 01 CMND mang tên Đỗ Thị Tuyết H; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Đỗ Thị Tâm và một số giấy tờ khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà kết luận: Điện thoại di động sam sung J7 Prime màu đen, giá trị là 5.380.000đ; Điện thoại di động ViVo, màu vàng đồng, giá trị là 3.790.000đ; Túi xách màu đỏ, giá trị là 285.000 đồng. Ngày 12/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đắk Hà xác định tỷ giá mua vào, bán ra đối với ngoại tệ USD áp dụng từ ngày 20/3/2018 trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 22.730đ/1USD.

Sau khi truy đuổi, tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kon Tum thu giữ: 01 xe mô tô biển số 82M1-006.62 màu đỏ đen, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số khung RLCS5C630BY428487, số máy 5C63-428544. Trong cốp xe có 12 chiếc bật lửa, loại bật gas gồm 7 chiếc màu đỏ và 5 chiếc màu xanh lá cây; 01 quần vải lưng màu đỏ, hiệu SUPERDRY COMPANY size 32; 01 bình xịt hiệu XISAT màu trắng xanh; trước ba ga xe có 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu xanh dài 11,5cm.

Ngày 22/3/2018, Công an xã Đắk La tổ chức lực lượng truy tìm, thu giữ: 01 mũ bảo hiểm hiệu PRO SPORT, màu đen, có hai viền sọc đỏ-xanh-trắng nằm dọc hai bên gần trên đỉnh mũ; 01 mũ bảo hiểm hiệu TRI LIEU Helmet, màu xanh đen; 01 con dao dài 20,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu đen dài 10,3cm; 01 đôi dép da quai ngang màu đen, trên mặt quai có dòng chữ LEVIS; 01 đôi dép da có hai quai ngang màu nâu trắng, đế đen, trên mặt đế có dòng chữ CAOSUXANH; 01 đèn pin màu đen, có quai đeo.

Ngày 23/3/2018, khi đến làm việc A T giao nộp đồ vật gồm: 01 điện thoại di động Sam Sung J7 Prime màu đen; tiền Việt Nam 450.000 đồng.

Ngày 24/3/2018, khi đến làm việc A L giao nộp đồ vật gồm: 01 điện thoại di động ViVo màu vàng đồng; 02 sim điện thoại di động (*01 sim mạng VIETTEL số 01668861476 và 01 sim mạng VINAPHONE số 0948729736*).

Đồ vật, tài liệu do chị Đỗ Thị Tuyết Hải giao nộp: 01 dây da màu đỏ dài 1,32m, bề ngang 2cm.

Đồ vật, tài liệu do anh Nguyễn Văn Đoạt giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 2 đô la (USD).

Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô biển số 82M1-006.62 màu đỏ đen, loại SIRIUS và 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu xanh dài 11,5cm là tài sản thuộc sở hữu của anh Bùi Văn H (*trú tại thôn Nhơn Nghĩa, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum*) bị A T, A L lấy trộm vào tối ngày 21/3/2018, sau đó A T, A L sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trao trả chiếc xe mô tô trên cùng con dao cho anh Bùi Văn H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung J7 màu đen; 01 điện thoại di động ViVo màu vàng; 02 sim điện thoại di động (*01 sim mạng VIETTEL số 01668861476 và 01 sim mạng VINAPHONE số 0948729736*) là tài sản thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị Tuyết H, bị A T, A L cướp vào ngày 21/3/2018. Ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã trao trả số tài sản trên cho chị Đỗ Thị Tuyết H quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 450.000 đồng và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 đô la, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà đã gửi vào Kho bạc huyện Đắk Hà để bảo quản. Trong thời hạn truy tố, Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H. Đối với các đồ vật, tài liệu còn lại đã được nhập kho vật chứng tại Công an huyện Đắk Hà để bảo quản theo quy định.

Đối với túi xách và một số giấy tờ, tài sản khác của chị Đỗ Thị Tuyết H mà A L đã vứt bỏ tại lô cao su thuộc phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum. Ngày 24/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà tổ chức lực lượng truy tìm nhưng không tìm thấy.

Ngày 15/8/2018, ông A Lur là bố của A L bồi thường cho chị Đỗ Thị Tuyết H số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu các bị cáo A T, A L pH bồi thường gì thêm. Đối với số tiền để mua lại túi xách và chi phí làm lại giấy tờ thì chị H không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo A T, A L về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo gây ra cho xã hội. Tuy nhiên, Kiểm sát viên bổ sung, thay đổi nội dung đối với số tiền mặt mà các bị cáo chiếm đoạt đã được chứng minh là 4.300.000đ, chứ không phải số tiền 7.500.000đ như các bản tự khai của chị H trình bày và trong bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, nhân thân của các bị cáo, đó là: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo A L được hưởng thêm tình tiết, tự nguyện bồi thường cho người bị hại (*số tiền 3.000.000đ*) và ông nội được tăng Huân chương hạng nhất.

Đối với bị cáo A T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo A L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo T có hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xét xử vào ngày 18 tháng 07 năm 2018, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 27 tháng 7 năm 2018 về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật; Bị cáo L ngoài lần phạm tội này, bị cáo có một lần đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xét xử vào ngày 18 tháng 07 năm 2018, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A T từ 04 đến 05 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2018 và tổng hợp 52 tháng tù của hai bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A L từ 03 năm đến 04 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2018 và tổng hợp 06 tháng tù của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đã có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa, đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các tài sản không còn giá trị sử dụng, gồm: 12 (*mười hai*) chiếc bật lửa, loại bật gas gồm 7 chiếc màu đỏ và 5 chiếc màu xanh lá cây; 01 (*một*) quần vải lông màu đỏ, hiệu SUPERDRY COMPANY size 32; 01 (*một*) bình xịt hiệu XISAT, màu trắng xanh (*xịt trị viêm xoang*); 01 (*một*) mũ bảo hiểm hiệu PRO SPORT, màu đen, có hai viền sọc đỏ-xanh-trắng nằm dọc hai bên gần trên đỉnh mũ; 01 (*một*) mũ bảo hiểm hiệu TRI LIEU Helmet, màu xanh đen; 01 (*một*) con dao dài 20,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu đen dài 10,3cm; 01 (*một*) đôi dép da quai ngang màu đen, trên mặt quai có dòng chữ LEVIS; 01 (*một*) đôi dép da có hai quai ngang màu nâu trắng, đế đen, trên mặt đế có dòng chữ CAOSUXANH; 01 (*một*) đèn pin màu đen, có quai đeo; 01 (*một*) dây da màu đỏ dài 1,32m, bề ngang 2cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông A Lur, không yêu cầu bị cáo A L phải trả lại số tiền 3.000.000đ mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo, nên không đề nghị xem xét. Về án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông A Lur không yêu cầu bị cáo A L phải trả lại số tiền 3.000.000đ; anh A Sương đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy con dao mà các bị cáo lấy của tại nhà của anh, vì đã bị hư hỏng và không muốn nhận lại.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Cướp tài sản*”, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về nhà lao động sản xuất và hứa không phạm tội mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Hà đã thu thập, đúng với hành vi phạm tội mà bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSĐH-HS, ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng 21h00 ngày 21/3/2018, A T điều khiển xe mô tô biển số 82M1-006.62 mà các bị cáo đã trộm cắp được của anh Bùi Văn H, tại thôn Nhơn Nghĩa, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum chở A L đi trên đường Quốc lộ 14 đoạn thuộc thôn 1B, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, đi về hướng huyện Sa Thầy. Lúc này, A T thấy chị Đỗ Thị Tuyết H điều khiển xe mô tô đi một mình từ phía sau chạy vượt qua. A T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H, nên rủ A L bám theo xe của chị H xem có túi xách thì lấy và được A L đồng ý. Sau khi chạy bám theo xe của chị H một đoạn khoảng 01km đến đoạn đường vắng, trời tối và không có người, phương tiện qua lại, A T đã điều khiển xe chạy vượt lên ép xe của chị H vào lề đường làm cho xe chị H ngã xuống đường. Sau đó A T bước đến chỗ chị H nắm cổ áo khoác kéo ra thì phát hiện chị H có đeo túi xách trong người, nên đã giật lấy túi xách, bên trong túi xách có một số tài sản 01 điện thoại di động Sam Sung J7 màu đen; 01 điện thoại ViVo màu vàng đồng; số tiền 4.300.000đ; 01 thẻ ATM; 01 CMND; 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD và giấy tờ khác. Sau khi lấy được tài sản A T đưa túi xách cho A L cầm và điều khiển xe mô tô chở A L bỏ chạy về hướng Kon Tum và bỏ chạy vào lô cao su thuộc phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum khi bị truy đuổi.

Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, sau khi Hội đồng định giá và số tiền mặt đã được chứng minh, tổng cộng là **13.800.460đ** (*Mười ba triệu tám trăm ngàn bốn trăm sáu mươi đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo A T và A L phạm tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, thời điểm người qua lại ít, chủ tài sản đi một mình rồi ép xe của người bị hại và ngay tức khắc dùng lời nói và vũ lực (*Nắm cổ áo chị H*) nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát ngay để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Hành vi đó rất liều lĩnh, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về mặt tài sản, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân. Đồng thời, khi cùng thực hiện hành vi cướp tài sản, các bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy pH xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc mà khi bị cáo T khởi xướng thì bị cáo L đồng ý ngay để cùng thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo A T đóng vai trò là người khởi xướng, cũng là người thực hành tích cực nhất, đã trực tiếp chạy xe chở bị cáo A L đuổi theo chị H, rồi ép xe vào lề đường và bị cáo dùng vũ lực nắm cổ áo người bị hại, giật lấy chiếc túi xách đưa cho A L và lên xe bỏ chạy. Bị cáo A L là người giúp sức tích cực, đáng lẽ ra khi bị cáo T khởi xướng thì phải ngăn cản. Nhưng lại đồng ý ngay, tạo sự hỗ trợ về niềm tin để cùng thực hiện tội phạm đến cùng. Sau khi bị cáo T giật được túi xách và đưa cho bị cáo cất giữ và mang theo trong quá trình bỏ trốn, sự truy đuổi của lực lượng công an, bị cáo cũng là người trực tiếp kiểm kê và phân chia số tài sản cướp được cho bị cáo T. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm và trách nhiệm độc lập về cùng thực hiện trong đồng phạm. Đồng thời, xem xét trong quá trình lượng hình để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A T, A L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo A T và A L được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo A L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền là 3.000.000đ; Bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch Nước tặng Huân chương hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/5/2017, bị cáo A T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử và tuyên phạt 07 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Ngày 02/9/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo A T phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo A L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo A T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy xử phạt 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích. Khi thực hiện hành vi cướp tài sản bị cáo đang bị Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo không lấy đó làm bài học, để nhắc nhở bản thân khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục cùng với A L thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” của anh Bùi Văn H, sau đó các bị cáo sử dụng chiếc xe máy trộm cắp được làm phương tiện để thực hiện hành vi “*Cướp tài sản*” trong cùng một ngày.

Từ những phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Do đó, đưa vụ án ra xét xử kịp thời và xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô biển số 82M1-006.62 màu đỏ đen, loại SIRIUS và 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu xanh dài 11,5cm là của anh H; 01 điện thoại di động Sam Sung J7 màu đen; 01 điện thoại di động ViVo màu vàng; 02 sim điện thoại di động (*01 sim mạng VIETTEL số 01668861476 và 01 sim mạng VINAPHONE số 0948729736*); Số tiền 450.000đ và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 2 USD là của chị H. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra, truy tố đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh H và chị H tiếp tục quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập.

Riêng 12 (*mười hai*) chiếc bật lửa, loại bật gas gồm 7 chiếc màu đỏ và 5 chiếc màu xanh lá cây; 01 (*một*) quần vải lưng màu đỏ, hiệu SUPERDRY COMPANY size 32; 01 (*một*) bình xịt hiệu XISAT, màu trắng xanh; 01 (*một*) mũ bảo hiểm hiệu PRO SPORT, màu đen, có hai viền sọc đỏ-xanh-trắng nằm dọc hai bên gần trên đỉnh mũ; 01 (*một*) mũ bảo hiểm hiệu TRI LIEU Helmet, màu xanh đen; 01 (*một*) đôi dép da quai ngang màu đen, trên mặt quai có dòng chữ LEVIS; 01 (*một*) đôi dép da có hai quai ngang màu nâu trắng, đế đen, trên mặt đế có dòng chữ CAOSUXANH; 01 (*một*) đèn pin màu đen, có quai đeo là của các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm, tại phiên tòa các bị cáo cho rằng đã bị hư hỏng, không có nhu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Một con dao dài 20,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu đen dài 10,3 cm là của A Sương, các bị cáo lấy để gọt trái cây, A Sương không biết. Tại phiên tòa A Sương không có nhu cầu nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Một dây da màu đỏ dài 1,32m, bề ngang 02cm là của chị H giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị các bị cáo giật túi xách. Nay chị H không có nhu cầu nhận lại

và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại, không ai ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Ngoài ra có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông A Lur (*bố của bị cáo A L*) đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 3.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay ông A Lur không yêu cầu bị cáo A L phải trả lại số tiền này; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ và anh A Sương không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo A T và A L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*). Do hộ gia đình bị cáo A L thuộc diện hộ nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo A L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo A T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2018.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST, ngày 18 tháng 7 năm 2018 với 12 tháng tù (*01 năm tù*) và bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/ HS-ST, ngày 27 tháng 7 năm 2018 với 40 tháng tù (*03 năm 04 tháng tù*), của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tổng hợp hình phạt chung của ba bản án và buộc bị cáo A T phải chấp hành hình phạt chung là: (04 năm 06 tháng + 01 năm + 03 năm 04 tháng) = 08 (*tám*) năm 10 (*mười*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo A L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2018.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST, ngày 18

tháng 7 năm 2018 với 06 tháng tù, của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án và buộc bị cáo A L phải chấp hành hình phạt chung là: (36 tháng + 06 tháng) = 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 12 (mười hai) chiếc bật lửa, loại bật gas gồm 7 chiếc màu đỏ và 5 chiếc màu xanh lá cây; 01 (một) quần vải lưng màu đỏ, hiệu SUPERDRY COMPANY size 32; 01 (một) bình xịt hiệu XISAT, màu trắng xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu PRO SPORT, màu đen, có hai viền sọc đỏ-xanh-trắng nằm dọc hai bên gần trên đỉnh mũ; 01 (một) mũ bảo hiểm hiệu TRI LIEU Helmet, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép da quai ngang màu đen, trên mặt quai có dòng chữ LEVIS; 01 (một) đôi dép da có hai quai ngang màu nâu trắng, đế đen, trên mặt đế có dòng chữ CAOSUXANH; 01 (một) đèn pin màu đen, có quai đeo; 01 (một) con dao dài 20,5cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán màu đen dài 10,3cm; 01 (một) dây da màu đỏ dài 1,32m, bề ngang 02cm. Tất cả các vật chứng có đặc điểm như trong các Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum ngày 24/8/2018 và ngày 14/9/2018.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và buộc bị cáo A L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Do hộ gia đình bị cáo A L thuộc diện hộ nghèo, nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo A L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331; 332; 336 và 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/10/ 2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Duy Ngừ

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.